Yuval Noah Harari và lời giải cấu trúc xung đột Israel – Palestine

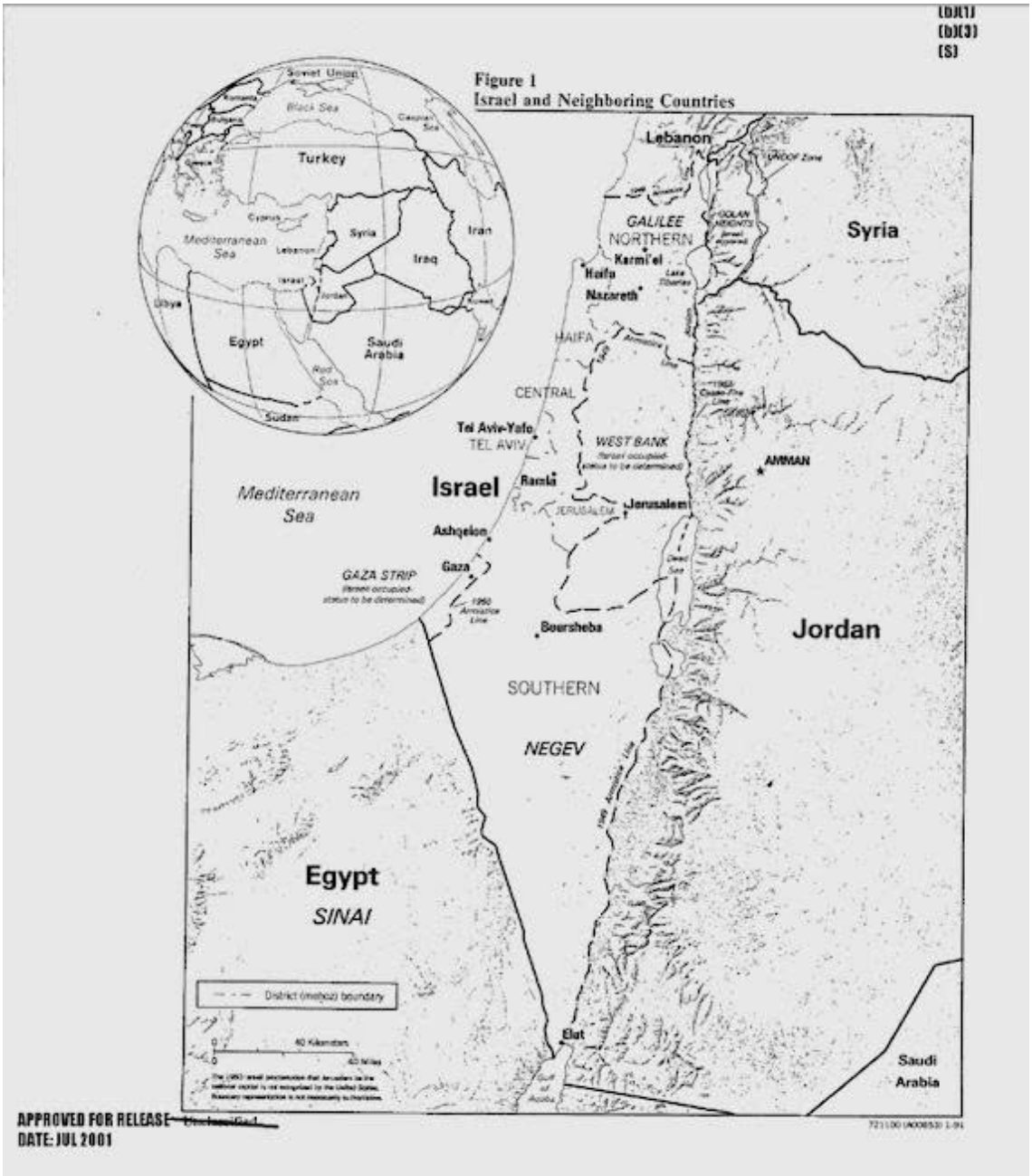
ISSN: 2734-9195 16:42 21/04/2026

Nếu con người tiếp tục bị mắc kẹt trong những niềm tin tuyệt đối và thù hận, thì viễn cảnh tương lai có thể không phải là “hai quốc gia cho hai dân tộc”, mà là không có quốc gia nào còn tồn tại an toàn cho bất kỳ ai.

Hiếm khi có những tiếng nói từ nội bộ Israel vượt ra ngoài khuôn khổ chính trị thông thường để đặt ra những vấn đề mà diễn ngôn quyền lực khó có thể chạm tới. Tuy nhiên, Yuval Noah Harari — một sử gia, triết gia và nhà tư tưởng — đã làm được điều đó.

Trong một bài xã luận đăng trên *Financial Times*, ông không tự nhận mình đứng về phía người Palestine, nhưng đã phân tích sâu cấu trúc lịch sử và tư tưởng mà Israel sử dụng để biện minh cho bạo lực. Theo ông, xung đột Israel–Palestine ngày nay không còn đơn thuần là tranh chấp lãnh thổ, mà đã trở thành sự đối đầu giữa những hệ thống niềm tin đạo đức, nơi mỗi bên đều tự khoác lên mình tính chính nghĩa tuyệt đối.

Harari đặt câu hỏi: liệu vùng đất giữa sông Jordan và Địa Trung Hải thực sự không đủ chỗ cho cả hai dân tộc cùng tồn tại? Ông cho rằng trở ngại không nằm ở địa lý, mà ở những huyền thoại lịch sử và niềm tin tôn giáo.



Bản đồ Israel và các nước láng giềng do CIA lập , năm 2001

Khác với diễn ngôn chính thống của Israel, Harari nhấn mạnh rằng người Palestine không phải là những người đến sau, mà là cư dân lâu đời của vùng đất này. Họ có quyền sinh sống ở đó không kém gì người Do Thái, thậm chí còn có sự gắn bó lịch sử liên tục và sâu sắc hơn. Điều này đặt ra câu hỏi: liệu một quan điểm như vậy có thể được chấp nhận trong môi trường chính trị và quân sự Israel hiện nay hay không?

Ông cũng nhắc lại một thực tế lịch sử ít được chú ý: trong nhiều thế kỷ, người Do Thái không hề bị cấm quay trở về vùng đất này dưới các đế chế như La Mã, Ả Rập hay Ottoman. Tuy nhiên, phần lớn họ đã không quay lại; “giấc mơ trở về” trong nhiều thế kỷ chỉ được hiện thực hóa bởi một số ít người.

Từ đó, Harari bác bỏ quan niệm rằng khát vọng tôn giáo có thể tự động chuyển hóa thành quyền sở hữu chính trị. Ông đưa ra một so sánh đơn giản: nếu một người cầu nguyện để ngôi nhà của hàng xóm trở thành của mình, thì bao nhiêu lời cầu nguyện mới đủ để biến điều đó thành quyền hợp pháp?

Ông cũng đặt người Palestine vào đúng bối cảnh lịch sử của họ. Vào cuối thế kỷ XIX, khi làn sóng di cư Do Thái bắt đầu, vùng đất này không hề hoang vắng. Các thành phố như Acre, Jaffa, Gaza, Nablus, Hebron đã tồn tại và phát triển, cùng với hàng trăm ngôi làng tạo nên một đời sống xã hội phong phú. Dù bản sắc dân tộc Palestine khi đó chưa hoàn chỉnh, điều này không phủ nhận sự hình thành và tồn tại của họ theo thời gian.

Đồng thời, Harari cũng phê phán cả hai phía khi cho rằng mỗi bên đều tìm cách xác lập một "khởi nguyên tuyệt đối" cho quyền sở hữu vùng đất — điều mà ông xem là ảo tưởng. Thực tế, vùng đất này chưa từng thuộc độc quyền của bất kỳ quốc gia nào trong lịch sử, mà luôn là nơi giao thoa của nhiều đế chế, cộng đồng và bản sắc.

Tuy vậy, ông không dùng lập luận này để phủ nhận tính chính danh của Palestine. Ngược lại, ông cho rằng tính chính danh của một quốc gia không đến từ những danh xưng cổ xưa hay bản đồ của các đế chế, mà từ đời sống thực tế: ký ức chung, sự gắn bó lâu dài và quan hệ hàng ngày giữa con người với mảnh đất của họ.



(Ảnh: Internet)

Ở chiều ngược lại, Harari cũng bác bỏ cách nhìn đơn giản hóa người Israel như "những kẻ thực dân châu Âu". Ông nhấn mạnh rằng người Do Thái đã có mặt tại vùng đất này từ hàng nghìn năm, và ngày nay một nửa dân số Do Thái ở Israel có nguồn gốc từ Trung Đông và Bắc Phi.

Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa với việc họ có quyền tuyệt đối. Sự hiện diện lịch sử không thể tự động trở thành quyền sở hữu chính trị trong thời hiện đại. Ông nhắc lại rằng vào những năm 1920, người Palestine là cư dân chính của vùng đất này, và họ không có trách nhiệm phải gánh chịu hậu quả từ sự đàn áp người Do Thái ở châu Âu.

Sau hơn một thế kỷ biến động, thực tế hiện nay là vùng đất này là quê hương của hai dân tộc đông đảo — khoảng bảy triệu người Do Thái và bảy triệu người Palestine — cả hai đều không có nơi nào khác để đi. Chính thực tế này bác bỏ mọi lập luận cực đoan muốn xóa bỏ sự tồn tại của bên kia.

Từ đó, Harari đi đến kết luận: hòa bình không thể được xây dựng chỉ bằng các thỏa thuận chính trị hay những đường biên giới tạm thời, mà cần đến một điều khó khăn hơn — lòng hào phóng. Đó là khả năng vượt qua nỗi sợ hãi và chấp nhận sự tồn tại của nhau.

Ông kêu gọi người Israel không nên bám chặt vào từng tấc đất, mà cần hướng tới việc xây dựng một nhà nước Palestine ổn định, an toàn và thịnh vượng — như một người láng giềng, thay vì một vùng đất bị chiếm đóng. Ngược lại, ông cũng kêu gọi người Palestine trao cho Israel sự công nhận về tính chính danh, điều có thể mở ra sự chấp nhận rộng rãi hơn trong thế giới Ả Rập và Hồi giáo.

Cuối cùng, Harari cảnh báo rằng thời gian không phải là vô hạn. Trong một thế giới đang thay đổi nhanh chóng, với những nguy cơ mới như vũ khí hạt nhân thế hệ mới hay các hệ thống vũ khí tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo, việc kéo dài xung đột chỉ làm gia tăng rủi ro cho tất cả.

Nếu con người tiếp tục bị mắc kẹt trong những niềm tin tuyệt đối và thù hận, thì viễn cảnh tương lai có thể không phải là "hai quốc gia cho hai dân tộc", mà là không có quốc gia nào còn tồn tại an toàn cho bất kỳ ai.

Thông điệp cốt lõi mà Harari đưa ra rất rõ ràng: vùng đất này không thể được cứu chuộc bằng huyền thoại hay vũ lực, mà chỉ có thể được gìn giữ bằng sự tôn trọng, hiểu biết và lựa chọn sống cùng nhau như những người láng giềng.

Tuy vậy, câu hỏi vẫn còn bỏ ngỏ: liệu những tiếng nói như của Harari có thể được lắng nghe trong một môi trường chính trị bị chi phối bởi nỗi sợ hãi và quyền lực hay không, hay chúng sẽ chỉ còn là những âm vang lẻ loi?

Tác giả: **Karam Nama**/Việt dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: juancole.com